

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Thị Minh	Phúc	3671050014	21/12/1992	2,80	2,60	2,70	
2	Lê Tấn	Phát	3671050283	19/04/1994	2,80	2,20	2,40	
3	Trương Công	Kha	3671050503	16/06/1993	6,60	3,10	4,20	
4	Cao Quang	Sinh	3671050513	21/07/1992	4,40	3,50	3,80	
5	Châu Ngọc	Anh	3671050588	20/03/1994	,00	,00	,00	CT
6	Phan Thanh	Thủy	3671050659	13/01/1994	6,00	4,30	4,80	
7	Trần Ngọc	Thôi	3671050668	14/04/1993	,00	,00	,00	CT
8	Đỗ Hữu	Phước	3671050720	02/08/1994	6,60	4,80	5,30	
9	Nguyễn Văn	Quý	3671050731	12/04/1992	5,00	3,90	4,20	
10	Trần Minh	Long	3671050747	12/09/1994	4,20	,00	1,30	
11	Trương Nhật	Nam	3671050826	15/04/1994	,00	,00	,00	CT
12	Nguyễn Hoàng Vũ	Lâm	3671051272	08/12/1994	2,30	,00	,70	
13	Nguyễn Thị	Huệ	3671051524	06/05/1994	,00	,00	,00	CT
14	Huỳnh Tấn	Duy	3671051618	00/00/1993	6,90	2,60	3,90	
15	Lê Tấn	Phát	3671051671	10/01/1993	,00	,00	,00	CT
16	Lê Hoàng	Sang	3671051675	11/05/1994	,00	,00	,00	CT
17	Nguyễn Văn	Phê	3671051682	24/06/1992	5,00	3,10	3,70	
18	Lê Vũ Khôi	Dương	3671051832	20/10/1994	1,60	3,40	2,90	
19	Huỳnh Tấn	Đạt	3671051848	11/10/1994	6,70	2,90	4,00	
20	Đỗ Đình	Khôi	3671051879	21/01/1994	3,50	5,80	5,10	
21	Đình Quang Nguyên	Khôi	3671051908	04/09/1994	,00	,00	,00	
22	Lê Danh	Hiền	3671051918	22/10/1994	1,50	1,70	1,60	
23	Võ Trang Anh	Tuấn	3671051920	29/04/1994	,00	,00	,00	CT
24	Trần Nhật	Tuấn	3671051938	04/12/1993	4,00	3,90	3,90	
25	Võ Văn	Thắng	3671051960	20/11/1993	6,10	2,20	3,40	
26	Nguyễn Thành	Tâm	3671051972	29/05/1994	5,60	3,20	3,90	
27	Nguyễn Trường	Giang	3671051980	10/04/1994	,00	,00	,00	CT
28	Nguyễn Tiến	Cường	3671051992	21/02/1994	5,50	3,20	3,90	
29	Trần Huỳnh Quang	Phúc	3671051995	01/03/1993	2,50	,00	,80	
30	Trần Minh	Hải	3671052024	13/07/1993	,00	,00	,00	CT
31	Trần	Lực	3671052039	12/04/1994	4,30	,00	1,30	
32	Phan Minh	Ánh	3671052046	09/09/1993	2,80	,00	,80	

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)